

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Nguyễn Văn Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn L Thị, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Chấn; bị cáo đã ly hôn vợ, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, nhân thân: không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2014/HSST ngày 22/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2013, phạt 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí hình sự và tiền phạt bổ sung; bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị hại: Anh Vương Quang S, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Tổ dân phố R, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Thân Công Q, sinh năm

1970; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tê, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố R, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố R, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3/2023, anh Vương Quang S có liên hệ với Nguyễn Văn L để nhờ L đi đăng kiểm giúp anh S chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-051.03, L đồng ý. Đến ngày 04/4/2023, L gọi điện thoại cho anh S bảo trưa ngày 05/4/2023 mang xe lên cho L để L đi đăng kiểm. Khoảng 10 giờ 30 phút 05/4/2023 anh S cùng anh Khanh, anh Lý và chị Lành đến nhà L, gặp L đang ở nhà. Anh S giao cho L chìa khóa xe ô tô cùng giấy tờ xe ô tô biển kiểm soát 12C-051.03 và chỉ cho L xe ô tô anh S đang để ở sân bóng Làng Thị, xã N, L cầm chìa khóa xe ô tô cùng giấy tờ xe của anh S và L hẹn anh S buổi chiều L sẽ mang xe ô tô đi đăng kiểm, khi nào đăng kiểm xong L sẽ gọi điện cho anh S lấy xe. Sau đó anh S cùng mọi người ra về. Sau khi nhận được xe của anh S được khoảng gần một tiếng đồng hồ sau L đã nảy sinh ý định mang chiếc xe ô tô của anh S đi cầm cố. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 05/4/2023, L sử dụng số điện thoại 0335.381.170 gọi vào số điện thoại 0983.271.868 cho anh Thân Công Q, hỏi ông Quyền có nhà không L đến cầm cố chiếc xe tải, ông Quyền bảo có (L và ông Quyền có quen biết nhau từ trước). Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, L điều khiển xe ô tô biển số 12C-051.03 đến nhà ông Quyền, L để xe ô tô ở bãi đất trống khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng sau nhà ông Quyền, L bảo với ông Quyền cầm cố chiếc xe ô tô cho L vay 100.000.000 đồng và hẹn ông Quyền tối L mang tiền trả lấy xe về, ông Quyền đồng ý. Ông Quyền lấy tiền giao cho L 100.000.000 đồng, L giao xe ô tô, chìa khóa xe, đăng ký và đăng kiểm xe ô tô cho ông Quyền (ông Quyền không viết giấy tờ gì cho L), sau đó ông Quyền gọi xe hộ L, ông Quyền điện thoại cho anh Trần Quang Nghĩa đến nhà ông Quyền chở L về. Khi anh Nghĩa đến nhà ông Quyền chở L, L bảo anh Nghĩa chở L đến cửa hàng điện thoại Sinh Lương của anh Nguyễn Văn S, để L nhờ anh Sinh chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 106871557589 của L mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Giang. Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2023, anh S không thấy L liên lạc lại, anh S có gọi điện thoại cho L hỏi thì L hẹn đến sáng ngày 06/4/2023 L sẽ đi đăng kiểm xe ô tô cho anh S. Ngày 07/4/2023, L gọi điện thoại cho ông Quyền bảo ông Quyền

chuyển khoản cho L vay thêm 20.000.000 đồng nữa mới đủ tiền đáo hạn Ngân hàng, ông Quyền đồng ý, sau đó ông Quyền mang 20.000.000 đồng đến nhà chị Đào Thị Hương nhờ chị Hương chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản số 106871557589 của L cung cấp cho ông Quyền. Ngày 07/4/2023, L gọi điện thoại nói với anh Khắc việc L có cầm cố chiếc xe ô tô của anh S ở nhà ông Quyền để lấy 120.000.000 đồng, L nhờ anh Khắc thông báo cho anh S việc L đã cầm cố xe của anh S ở nhà ông Quyền, đồng thời L nhắn số điện thoại của anh S và ông Quyền cho anh Khắc. Sau đó anh Khắc sử dụng số điện thoại 0984.104.097 gọi cho anh S thông báo việc L đã mang chiếc xe ô tô của anh S đi cầm cố tại nhà ông Quyền và cho anh S số điện thoại của ông Quyền để anh S liên hệ. Sau khi biết L đã cầm cố chiếc xe ô tô tại nhà ông Quyền, anh S gọi vào số điện thoại 0983.271.868 cho ông Quyền và được ông Quyền xác nhận là L đã cầm cố xe ở nhà ông Quyền, ông Quyền bảo anh S là bảo L liên lạc với ông Quyền để lấy xe, anh S có liên lạc nhiều lần với L, L có nghe điện thoại và xin lỗi anh S và hứa sẽ khắc phục hậu quả nhưng sau đó L không chuộc xe trả lại cho anh S. Đến ngày 21/4/2023, anh S đã làm đơn tố giác hành vi của L đến Cơ quan điều tra Công an huyện T, đồng thời anh S giao nộp 03 đĩa DVD lưu trữ các file ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh S và anh Khắc.

Ngày 21/4/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-051.03. Cùng ngày 21/4/2023, Cơ quan điều tra tạm giữ của ông Thân Công Q 01 chìa khóa xe ô tô; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chủ xe Thân Văn Năng; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-ĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01(một) chiếc xe ô tô, nhãn hiệu TRUONG GIANG, màu S xanh, loại xe tải tự đổ, số loại DFM, biển số 12C-051.03, tải trọng 9200, số máy: 3E37E3G01005, số khung: 61D4GCC01732, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới ngày 05/9/2016, có giá 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy Note9, màu đen và 01 căn cước công dân số 024087012865 mang tên Nguyễn Văn L.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời

hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen, lắp sim số 0967.862.384 của bị cáo Nguyễn Văn L.

+ Trả lại Nguyễn Văn L 01 căn cước công dân số 024087012865 mang tên Nguyễn Văn L.

- Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải trả cho ông Thân Công Q số tiền 120.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định tội danh của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, nguyên nhân, mục đích, cách thức bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

Chủ thể của tội phạm: Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Mặt khách thể của tội phạm: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Mặt khách quan của tội phạm: Ngày 05/4/2023, sau khi được anh S bàn giao xe chiếc xe ô tô nhãn hiệu TRUONG GIANG, màu S xanh, biển kiểm soát 12C-051.03 trị giá 280.000.000 đồng với mục đích để nhờ L đi đăng kiểm, L đã nảy sinh ý định sử dụng chiếc xe đi cầm cố cho anh Thân Công Q để lấy tiền

tiêu sai cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn L đã cấu thành tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Đánh bạc” vào năm 2014, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra giải quyết vụ án, bị cáo có nhân thân xấu, đến nay chưa trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 120.000.000đồng. Do đó cần áp dụng mức hình tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, có cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với Điều 38, khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Giao dịch dân sự cho vay tài sản có thể chấp xe ô tô của anh S giữa ông Thân Công Q với bị cáo Nguyễn Văn L là bất hợp pháp. Nên cần giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu theo Điều 123 và Điều 131 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại số tiền 120.000.000đồng theo yêu cầu của ông Quyền.

[7] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng mà cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy Note 9, màu đen, lắp sim số 0967.862.384 chiếc điện thoại trên L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân số 024087012865 mang tên Nguyễn Văn L là tài sản và giấy tờ tùy thân của L, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân

sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với các chủ tài khoản mà L đã chuyển số tiền 120.000.000 đồng vào; không có căn cứ để xác định những người này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Khi ông Thân Công Q nhận cầm cố chiếc xe ô tô của L, ông Quyền không biết chiếc xe do L phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý ông Quyền về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn K và anh Trần Quang Nghĩa không biết việc L chiếm đoạt xe ô tô của anh S. Không có căn cứ xác định anh Khắc và anh Nghĩa giúp sức cho bị cáo. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh Khắc và anh Nghĩa là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 175, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L 06 (sáu) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 123, khoản 1, khoản 2 Điều 131 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho ông Thân Công Q số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, màu đen, lắp sim số 0967.862.384

- Trả lại Nguyễn Văn L 01 căn cước công dân số 024087012865 mang tên Nguyễn Văn L.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ

thảm và 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

4. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

